

Số: 810/QĐ-CĐKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Tài chính doanh nghiệp trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLDTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 01/2024/TT-BLDTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-CĐKT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quy trình xây dựng; thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ngành: **6340201**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **84 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2024 – 2025.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Tú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo quyết định số 10/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)*

Tên ngành, nghề:	Tài chính doanh nghiệp
Mã ngành, nghề:	6340201
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân ngành Tài chính doanh nghiệp nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Kiến thức

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành Tài chính doanh nghiệp.
- Kiến thức mô tả và phân tích thông tin;
- Kiến thức tổng quan về lĩnh vực tài chính – tiền tệ, các chính sách điều hành trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ.
- Kiến thức chuyên sâu về ngành Tài chính doanh nghiệp để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp và đầu tư tài chính;
- Kiến thức pháp luật trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp; kiến thức quy định về Thuế
- Kiến thức về kế toán trong doanh nghiệp; trình bày, mô tả được các nghiệp vụ kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp;
- Trình bày, mô tả hoạt động tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp;
- Trình bày, mô tả được các nội dung cơ bản về tài chính quốc tế;
- Trình bày, mô tả được nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản; thẩm định tín dụng;
- Trình bày, mô tả công tác thẩm định giá tài sản; thẩm định tài chính dự án;

- Phân loại và mô tả được các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động của thị trường; trình bày được các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán;
- Trình bày, mô tả các nguyên lý hoạt động của bảo hiểm;
- Trình bày, mô tả, các phương pháp, chỉ tiêu, cách thức phân tích tài chính trong doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính;
- Trình bày, mô tả được các công cụ, cách thức quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp.
- Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

1.2.2 Kỹ năng

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
- Mô tả và phân tích thông tin;
- Tổng hợp và đánh giá được tình hình tài chính – tiền tệ của nền kinh tế và dự báo được diễn biến của hoạt động tài chính – tiền tệ thông qua các tình huống cụ thể.
- Tính toán được các loại Thuế theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện được việc hạch toán các nghiệp vụ kế toán cơ bản và nâng cao trong doanh nghiệp;
- Đánh giá được tác động của các hoạt động tài chính quốc tế đến các lĩnh vực của nền kinh tế; thực hiện được các nghiệp vụ tài chính quốc tế;
- Tổ chức và thực hiện được công tác thẩm định tín dụng, thẩm định giá tài sản, bất động sản, máy móc thiết bị và định được giá trị doanh nghiệp thông qua các tình huống cụ thể; thực hiện được các bước thẩm định tài chính dự án, tính toán được các chỉ tiêu thẩm định;
- Tính toán được chi phí sử dụng vốn, quản lý vốn trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, tính toán được cơ cấu vốn tối ưu trong hoạt động tài chính, đầu tư tài chính của doanh nghiệp;
- Thực hiện được giao dịch chứng khoán theo đúng nguyên tắc hoạt động của thị trường; thực hiện được các bước và tính được các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích đầu tư chứng khoán và đầu tư chứng khoán
- Thực hiện được một số nội dung, nguyên tắc chính trong hoạt động của bảo hiểm;
- Thực hiện được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại; thẩm định tín dụng;
- Tính toán được, phân tích được các chỉ tiêu tài chính trong doanh nghiệp, lập được bảng phân tích tài chính doanh nghiệp, áp dụng được các công cụ quản trị rủi ro tài chính trong hoạt động doanh nghiệp;
- Dự báo được rủi ro tài chính, lựa chọn, tính toán được công cụ quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp;
- Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Tăng cường khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực tài chính thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tài chính trong hoạt động của nền kinh tế và nâng cao ý thức trong thực hiện các nghiệp vụ tài chính.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật trong hoạt động kinh tế, tài chính, ngân hàng.
- Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và ý thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.
- Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.
- Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc trong lĩnh vực tài chính nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.
- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán, tài chính, ngân hàng và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán, tài chính, ngân hàng.
- Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.
- Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng đảm trách các công việc chuyên môn tài chính như:

- Vị trí “Môi giới chứng khoán”, với các công việc cụ thể: Nghiên cứu thị trường tài chính và các quy định có liên quan đến thị trường tài chính, thị trường chứng khoán; Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin doanh nghiệp, thị trường; Phân tích và tư vấn đầu tư tài chính; Tư vấn kinh doanh chứng khoán cho khách hàng; Quản lý doanh mục đầu tư.
- Vị trí “Phân tích và tư vấn đầu tư tài chính”, với các công việc cụ thể: Nghiên cứu thị trường tài chính và quy định có liên quan; Phân tích, đánh giá các thông tin đầu tư tài chính thu thập được; Chuẩn bị các kế hoạch đầu tư cần thiết và các tài liệu đàm phán liên quan; Lập các hoạt động, hướng dẫn và thủ tục đầu tư; đảm bảo các giao dịch được tiến hành theo đúng các hướng dẫn và thủ tục của công ty; Theo dõi các vấn đề về đầu tư để hỗ trợ các (công ty) khách hàng.
- Vị trí “Tư vấn bảo hiểm”, với các công việc cụ thể sau: Nghiên cứu các sản phẩm bảo hiểm; Tìm kiếm khách hàng; Tư vấn các giải pháp tài chính phù hợp cho khách hàng; Hỗ trợ khách hàng ký kết hợp đồng; Hỗ trợ, chăm sóc, và duy trì hợp đồng của khách hàng.
- Vị trí “Định giá tài sản”, với các công việc cụ thể sau: Tìm kiếm khách hàng; Thu thập thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ thẩm định giá tài sản; Tổng hợp và báo cáo; Tham gia hỗ trợ thẩm định giá tài sản.

- Vị trí “Quản trị tài chính”, với các công việc cụ thể sau: Tổng hợp, tìm kiếm các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác dự báo tài chính, dòng tiền; Phân tích, thiết lập các công cụ quản trị; Lập các kế hoạch tài chính; Tổng hợp, lập báo cáo cho ban quản lý về tình hình, hiệu quả tài chính; Hỗ trợ quản lý các hoạt động tài chính.

- Vị trí “ Tư vấn tài chính doanh nghiệp”, với các công việc cụ thể sau: Tìm kiếm khách hàng; Lập kế hoạch tư vấn tài chính; Tham gia khảo sát và đánh giá các dự án; Tư vấn tài chính cho khách hàng.

- Vị trí “Tín dụng” trong ngân hàng là công việc tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm tín dụng của ngân hàng... Tư vấn những khách hàng có tiềm năng sử dụng các dịch vụ của ngân hàng, hướng dẫn khách hàng làm hồ sơ thủ tục, giải đáp những thắc mắc nếu có. Đồng thời hướng dẫn khách hàng chuẩn bị những hồ sơ, thủ tục để tiến hành cấp tín dụng.

- Vị trí “Kế toán” là thực hiện các công việc: Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật của nhà nước về chế độ thống kê kế toán; thực hiện và kiểm soát các nghiệp vụ tài chính phát sinh.

Cơ hội phát triển nghề nghiệp: sau một thời gian làm việc, tích lũy đủ kinh nghiệm và có đủ năng lực, điều kiện theo quy định, người học chuyên ngành tài chính có thể đảm nhiệm các vị trí: Giám đốc tài chính, Chuyên viên tư vấn tài chính....

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm công việc tài chính tại các đơn vị sau:

- Các doanh nghiệp kinh tế lĩnh vực sản xuất, thương mại dịch vụ;
- Các cơ quan quản lý nhà nước: ủy ban nhân dân, sở, ngành;
- Các đơn vị hành chính sự nghiệp: trường học, bệnh viện...
- Các tổ chức tín dụng: Ngân hàng, công ty cho thuê tài chính,
- Công ty bảo hiểm
- Công ty chứng khoán;
- Các công ty tư vấn tài chính.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **35** môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **84** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.485** giờ
- Khối lượng học tập:
 - + Lý thuyết: **677** giờ;
 - + Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.243** giờ.

2. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Môn học chung đại cương	19(11,8)	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5(5,0)	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	18	10	2
MH03	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
MH04	Tiếng Anh (1)	2(1,1)	60	21	36	3
MH05	Tiếng Anh (2)	2(1,1)	60	21	36	3
MH06	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1)	30	3	25	2
MH07	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1)	30	2	26	2
MH08	Giáo dục Quốc phòng và an ninh (*)	3(1,2)	75	36	35	4
II	Môn học giáo dục nghề nghiệp	65(35,30)	1.485	520	910	55
	Môn học chung cơ sở ngành	19(11,8)	405	160	224	21
MH09	Kinh tế học	3(2,1)	60	30	28	2
MH10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	28	2
MH11	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	28	2
MH13	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	28	2
MH14	Soạn thảo văn bản	2(1,1)	45	15	28	2
MH15	Ứng dụng excel trong ngành Tài chính - Ngân hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH16	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	1(1,0)	15	10	0	5
MH17	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
	Môn học bắt buộc chuyên ngành	36(18,18)	870	270	574	26
MH18	Thuế	2(1,1)	1	1	45	15
MH19	Kế toán tài chính	4(2,2)	2	2	90	30
MH20	Toán tài chính	2(1,1)	1	1	45	15
MH21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(1,1)	1	1	45	15
MH22	Tài chính doanh nghiệp sản xuất thương mại dịch vụ	3(2,1)	2	1	60	30
MH23	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3(2,1)	2	1	60	30
MH24	Nghiệp vụ tài chính quốc tế	2(1,1)	1	1	45	15
MH25	Bảo hiểm	3(2,1)	2	1	60	30

MH26	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3(2,1)	2	1	60	30
MH27	Thị trường chứng khoán	2(1,1)	1	1	45	15
MH28	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2(1,1)	1	1	45	15
MH29	Quản trị rủi ro tài chính	2(1,1)	1	1	45	15
MH30	Thẩm định tài chính dự án	2(1,1)	1	1	45	15
MH31	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
	Môn học tự chọn chuyên ngành	10(6,4)	210	90	112	8
	Nhóm môn tự chọn 1 (Chọn 2 trong 4 môn sau):	6(4,2)	120	60	56	4
MH32	Báo cáo thuế	3(2,1)	60	30	28	2
MH33	Thực hành sổ sách – Báo cáo tài chính	3(2,1)	60	30	28	2
MH34	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
MH35	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3(2,1)	60	30	28	2
	Nhóm môn tự chọn 2 (Chọn 2 trong 4 môn sau):	4(2,2)	90	30	56	4
MH36	Kế toán quản trị	2(1,1)	45	15	28	2
MH37	Ứng dụng phần mềm trong Tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH38	Thẩm định tín dụng	2(1,1)	45	15	28	2
MH39	Thẩm định giá	2(1,1)	45	15	28	2
	Tổng cộng	84 (46,38)	1.920	677	1.165	78

* Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

* Danh mục Giáo trình (đính kèm)

* Bảng ma trận môn học trước (đính kèm)

* Bảng ma trận chuẩn đầu ra (đính kèm)

* Bảng quy đổi môn học thay thế (đính kèm)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Tổ chức giảng dạy các môn học:

– Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

– Một tiết học trong nhà trường được tổ chức giảng dạy trong 45 phút; môn học có thời lượng ≤ 45 giờ thì có tối thiểu 03 giờ ôn tập và môn học có thời lượng > 45 giờ thì có tối thiểu 06 giờ ôn tập.

– Môn học Giáo dục thể chất (1) và Giáo dục thể chất (2) được bố trí giảng dạy trong học kỳ I và học kỳ II của năm đầu tiên khóa học.

– Môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo.

– Sinh viên phải đăng ký học các môn học: Tài chính doanh nghiệp hiện đại, Phân tích tài chính và tích lũy tối thiểu trên 50 tín chỉ mới được đăng ký môn học Thực tập cuối khóa.

– Vào năm học đầu tiên của khóa học, nhà trường sẽ bố trí một tuần để sinh viên được đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên định hình với nghề nghiệp trong tương lai.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

– Thời gian kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần, sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định.

– Giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho sinh viên trước khi kết thúc buổi học cuối cùng.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

– Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

– Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường;

– Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và thể chất;

– Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp;

– Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



Trần Văn Tú

Hồ Nguyễn Cúc Phương

Lê Phan Vĩnh Lộc

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

